

Số: 07/2020/QĐST-DS

TC, ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST – DS, ngày 25 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tòa bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn VQ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M (Xóm N cũ), xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn VQ: Luật sư Nguyễn TT – Văn phòng Luật sư N; địa chỉ: Số N, Đường N, Thành phố Vinh, tỉnh NA.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn VĐ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M (Xóm N cũ), xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn VĐ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M (Xóm N cũ), xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn VQ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M (Xóm N cũ), xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA số tiền 204.000.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu đồng); trong đó 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng) tiền lãi suất.

Về án phí: Anh Nguyễn VĐ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn M (Xóm N cũ), xã Thanh N, huyện TC, tỉnh NA phải chịu 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thái Trường Giang**